

Phụ lục 1
DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐẠT TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG CÁC CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC Y TẾ TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2024

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đang ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
	I	BỆNH VIỆN TÂM THẦN																
	A	Viên chức lãnh đạo, quản lý																
		<i>Xét lên Điều dưỡng hạng III</i>																
1	1	Nguyễn Thị Kim Nga		11/20/1981	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng trưởng, Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	17 năm 2 tháng/17 năm 8 tháng	V.08.05.13	3,65	Đại học	Điều dưỡng	002894/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	Trình độ B	Xuất sắc	Đạt
	B	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý																
		<i>Xét lên Điều dưỡng hạng III</i>																
2	1	Nguyễn Thị Kim Anh		9/17/1990		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	7 năm 4 tháng/ 11 năm 1 tháng	V.08.05.13	3,34	Đại học	Điều dưỡng	003810/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	CNTT cơ bản	Xuất sắc	Đạt
3	2	Trần Thị Ngọc Ánh		11/5/1988		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	11 năm 5 tháng/12 năm 9 tháng	V.08.05.13	3,34	Đại học	Điều dưỡng	003764/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	Văn phòng	Tốt	Đạt
4	3	Nguyễn Thị Bình		9/1/1979		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	15 năm 9 tháng/16 năm 4 tháng	V.08.05.13	3,34	Đại học	Điều dưỡng	002273/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
5	4	Vũ Thị Hoa		2/18/1984		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	15 năm 9 tháng/16 năm 4 tháng	V.08.05.13	3,34	Đại học	Điều dưỡng	002910/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
6	5	Phạm Thị Hòa		6/1/1985		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	11 năm 5 tháng/13 năm 9 tháng	V.08.05.13	3,03	Đại học	Điều dưỡng	003472/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
7	6	Bùi Thị Hường		1/20/1978		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	17 năm 2 tháng/17 năm 8 tháng	V.08.05.13	3,65	Đại học	Điều dưỡng	002807/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ C	CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
8	7	Lê Ngọc Huy	8/25/1990			Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	7 năm 4 tháng/11 năm 1 tháng	V.08.05.13	3,34	Đại học	Điều dưỡng	003473/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	Trình độ B	Xuất sắc	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét						Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học			
9	8	Trần Thị Phương Hiếu		6/28/1991		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	7 năm 4 tháng/11 năm 1 tháng	V.08.05.13	3,34	Đại học	Điều dưỡng	004319/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	Trình độ B	Tốt	Đạt	
10	9	Trần Thanh Liêm	6/6/1995			Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	5 năm 4 tháng/6 năm 9 tháng	V.08.05.13	2,41	Đại học	Điều dưỡng	007863/ĐNA-CCHN	Tiếng anh Toiec (Tương đương bậc 2)	Trình độ B	Tốt	Đạt	
11	10	Nguyễn Thị Thúy Nga		7/20/1980		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	17 năm 2 tháng/17 năm 8 tháng	V.08.05.13	3,65	Đại học	Điều dưỡng	002911/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	CNTT cơ bản	Tốt	Đạt	
12	11	Dương Thị Thúy Ngân		3/4/1999		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	1 năm 3 tháng/3 năm 7 tháng	V.08.05.13	2,10	Đại học		009537/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ A2	CNTT cơ bản	Tốt	Đạt	
13	12	Phạm Thị Ngoan		11/17/1987		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	11 năm 5 tháng/14 năm 9 tháng	V.08.05.13	3,34	Đại học	Điều dưỡng	002857/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	CNTT cơ bản	Tốt	Đạt	
14	13	Nguyễn Bích Ngọc		7/19/1998		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	11 năm 5 tháng/13 năm 9 tháng	V.08.05.13	3,34	Đại học		003256/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ A2	CNTT cơ bản	Tốt	Đạt	
15	14	Trần Thị Bích Phương		6/29/1986		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	15 năm 3 tháng/15 năm 9 tháng	V.08.05.13	3,34	Đại học	Điều dưỡng	002276/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	CNTT cơ bản	Tốt	Đạt	
16	15	Nguyễn Hữu Tín	10/19/1989			Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	7 năm 4 tháng/11 năm 1 tháng	V.08.05.13	2,72	Đại học	Điều dưỡng	004347/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ C	Trình độ B	Tốt	Đạt	
17	16	Trần Thành Tín	4/29/1993			Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	5 năm 4 tháng/8 năm 1 tháng	V.08.05.13	2,72	Đại học	Điều dưỡng	007228/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	Trình độ B	Tốt	Đạt	
18	17	Ngô Thị Thom		10/25/1985		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	15 năm 3 tháng/ 15 năm 9 tháng	V.08.05.13	3,34	Đại học	Điều dưỡng	002272/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	CNTT cơ bản	Xuất sắc	Đạt	
19	18	Đặng Thị Thanh Tâm		2/1/1988		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Tâm thần	11 năm 5 tháng/13 năm 9 tháng	V.08.05.13	3,34	Đại học	Điều dưỡng	003096/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	CNTT cơ bản	Tốt	Đạt	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
29	1	Lê Thị Tâm		26/4/1986	Điều dưỡng trưởng khoa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa PHCN Nhi, Bệnh viện Phục hồi chức năng	15 năm 8 tháng	V.08.05.13	3,65	Cử nhân Điều dưỡng đa khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Số 001232/ĐNA-CCHN cấp ngày 7/8/2013	Tiếng Anh trình độ B	Tin học văn phòng ứng dụng	Tốt	Đạt
	B	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý																
		Xét lên Điều dưỡng hạng III																
30	2	Hồ Thị Đoàn Trang		1/10/1983	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phục hồi chức năng người lớn, Bệnh viện Phục hồi chức năng	16 năm 06 tháng	V.08.05.13	3,34	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	004423/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/7/2014	Trình độ B	Tin học ứng dụng	Tốt	Đạt
		Xét lên Kỹ thuật y hạng III																
31	1	Lê Thị Hồng Nhung		7/5/1991	Phụ trách KTV trưởng khoa	Kỹ thuật Y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa PHCN Nhi, Bệnh viện Phục hồi chức năng	11 năm 8 tháng	V08.07.19	3.34	Cử nhân Phục hồi chức năng	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp kỹ thuật Y	Số 001268/ĐNA-CCHN cấp ngày 07/8/2013	Tiếng Anh trình độ B	B-Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
32	2	Phạm Đức Quang	21/9/1982		Nhân viên	Kỹ thuật Y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng-Xét nghiệm, Bệnh viện Phục hồi chức năng	19 năm 5 tháng	V.08.07.19	3.96	Cử nhân Hình ảnh Y học	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh Kỹ thuật Y	Số 001284/ĐNA-CCHN cấp ngày 07/8/2013	Tiếng anh trình độ B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
33	3	Hồ Thị Thu Hà		9/12/1981	Nhân viên	Kỹ thuật Y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Phục hồi chức năng Người lớn, Bệnh viện Phục hồi chức năng	17 năm 08 tháng	V.08.07.19	3,65	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	001182/ĐNA-CCHN cấp ngày 07/8/2013	Trình độ B	Ứng dụng trình độ B	Xuất sắc	Đạt
	III	BỆNH VIỆN PHỔI																
	A	Viên chức lãnh đạo, quản lý																
		Xét lên Điều dưỡng hạng III																
34	1	Phan Thị Thu Hoài		28/08/1984	Trưởng phòng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Phổi	11 năm, 0 tháng, 28 ngày	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng	44-2022/CC-BDCDNN	002173/ĐNA-CCHN	B1	B	Xuất sắc	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
35	2	Vô Thị Thanh Thúy		2/2/1983	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Phổi	15 năm, 7 tháng, 28 ngày	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng	451-2022/CC-BDCNN	002171/ĐNA-CCHN	B	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
36	3	Nguyễn Thị Cẩm Vân		08/07/1987	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội III, Bệnh viện Phổi	15 năm, 7 tháng, 28 ngày	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng	498-2022/CC-BDCDNN	002178/ĐNA-CCHN	B	B	Tốt	Đạt
37	4	Nguyễn Thị Hà		20/11/1982	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội IV, Bệnh viện Phổi	15 năm, 7 tháng, 28 ngày	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng	25-2022/CC-BDCDNN	002497/ĐNA-CCHN	B	B	Xuất sắc	Đạt
	B	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý																
		Xét lên Điều dưỡng hạng III																
38	1	Trần Thị Yến Nhi		03/01/1995		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội III, Bệnh viện Phổi	3 năm, 0 tháng, 0 ngày	V.08.05.13	2.41	Cử nhân Điều dưỡng		008972/ĐNA-CCHN	C	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
39	2	Trịnh Thị Mơ		09/09/1983		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội II, Bệnh viện Phổi	15 năm, 7 tháng, 28 ngày	V.08.05.13	3.65	Cử nhân Điều dưỡng	366-2022/CC-BDCDNN	002781/ĐNA-CCHN	B	B	Tốt	Đạt
40	3	Nguyễn Thị Thùy		02/08/1984		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Bệnh viện Phổi	11 năm, 0 tháng, 28 ngày	V.08.05.13	3.65	Cử nhân Điều dưỡng	125-2022/CC-BDCDNN	002656/ĐNA-CCHN	B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
41	4	Nguyễn Thị Mỹ Dung		24/06/1991		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội III, Bệnh viện Phổi	11 năm, 0 tháng, 28 ngày	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng		002505/ĐNA-CCHN	B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
42	5	Ngô Thị Thùy Nga		01/04/1997		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Phổi	3 năm, 0 tháng, 28 ngày	V.08.05.13	2.41	Cử nhân Điều dưỡng	1514-2023/CC-BDCDNN	007467/QNA-CCHN	B	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
43	6	Nguyễn Diệu Linh		21/04/1998		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Phổi	3 năm, 0 tháng, 28 ngày	V.08.05.13	2.41	Cử nhân Điều dưỡng		009635/ĐNA-CCHN	B1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
44	7	Nguyễn Thị Thu Thúy		10/03/1984		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội II, Bệnh viện Phổi	3 năm, 0 tháng, 28 ngày	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng	449-2022/CC-BDCDNN	004852/FĐNA-CCHN	B	B	Tốt	Đạt
45	8	Trương Thị Kim Long		07/04/1982		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội III, Bệnh viện Phổi	15 năm, 7 tháng, 28 ngày	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng	366-2022/CC-BDCDNN	002161/ĐNA-CCHN	B	B	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
46	9	Trần Ngọc Hà Linh		28/10/1993		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Phổi	3 năm, 0 tháng, 28 ngày	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng	355-2022/CC-BDCDNN	0005301/ĐNA-CCHN	B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
47	10	Trịnh Thị Tâm		15/01/1990		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Phổi	3 năm, 0 tháng, 28 ngày	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng	421-2022/CC-BDCDNN	002993/ĐNA-CCHN	B	B	Tốt	Đạt
		Xét lên Kỹ thuật y hạng III																
48	1	Lê Thành Bá Khánh	4/13/1996			Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa XQ, Bệnh viện Phổi	3 năm, 0 tháng, 28 ngày	V.08.07.19	2.41	Cử nhân Kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh		007795/ĐNA-CCHN	TOEFL	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
49	2	Trương Đình Vương	10/25/1992			Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa XQ, Bệnh viện Phổi	3 năm, 0 tháng, 28 ngày	V.08.07.19	3.03	Cử nhân Kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh	194-2022/CC-BDCDNN	005996/ĐNA-CCHN	B	B	Tốt	Đạt
		Xét lên Kế toán viên																
50	1	Dương Thị Thanh Hà		01/05/1973		Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên	Phòng Tài chính Kế toán, Bệnh viện Phổi	17 năm, 6 tháng, 28 ngày	06.032	3.65	Cử nhân Kế toán			B	B	Tốt	Đạt
	IV	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN																
	A	Viên chức lãnh đạo, quản lý																
		Xét lên Điều dưỡng hạng III																
51	1	Trương Thị Hà		12/6/1983	Phó trưởng phòng Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Y học cổ truyền	17 năm 7 tháng	V.08.05.13	3.65	Điều dưỡng CKI	Bồi dưỡng theo TCCN Điều dưỡng hạng III	004135/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Xuất sắc	Đạt
52	2	Nguyễn Thị Mỹ Thuận		1/10/1983	Điều dưỡng trưởng Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Phòng Khám 2, Bệnh viện Y học cổ truyền	16 năm 3 tháng	V.08.05.13	3.65	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo TCCN Điều dưỡng hạng III	003872/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	Tin học B	Xuất sắc	Đạt
53	3	Trần Thị Ngọc Thúy		8/24/1979	Điều dưỡng trưởng Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền	17 năm 9 tháng	V.08.05.13	3.65	Điều dưỡng CKI	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng hạng III	000592/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	Tin học B	Xuất sắc	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đang ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng	
		Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học			
		Xét lên Kế toán viên																
54	1	Lê Thị Huệ		9/5/1974	Trưởng phòng TCKT	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên	Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện Y học cổ truyền	26 năm 10 tháng	06.032	4.58	Thạc sĩ Kế toán	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên		Tiếng Anh B	Kỹ thuật viên	Tốt	Đạt
		Xét lên Chuyên viên																
55	1	Lê Sỹ Hùng		10/6/1987	Phó trưởng phòng Cán sự	Cán sự	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Y học cổ truyền	10 năm 7 tháng	01.004	3.03	Cử nhân QTKD	Bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên		Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
	B	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý																
		Xét lên Điều dưỡng hạng III																
56	1	Đặng Thị Thúy Ái		7/1/1995	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Y học cổ truyền	4 năm 11 tháng	V.08.05.13	2.41	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng hạng III	007794/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
57	2	Lê Đình Bảo		2/19/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Lão, Bệnh viện Y học cổ truyền	10 năm 2 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng		005364/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
58	3	Mạc Thị Bích Chi		3/18/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền	8 năm 1 tháng	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng		0005517/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin B	Tốt	Đạt
59	4	Phạm Thị Hồng Cúc		12/22/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền	5 năm 11 tháng	V.08.05.13	2.41	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng	007571/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
60	5	Nguyễn Thị Giang		6/26/1995	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Y học cổ truyền	4 năm 11 tháng	V.08.05.13	2.1	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng hạng III	008714/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
61	6	Ngô Thị Thu Hà		6/20/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Y học cổ truyền	8 năm 1 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng	005419/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đang ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN trương dương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liên kế	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nhiệm	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
62	7	Trần Thị Duy Ly		9/27/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Lão, Bệnh viện Y học cổ truyền	10 năm 1 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng		007012/ĐNA- CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
63	8	Phan Thị Bích Lôi		10/16/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Lão, Bệnh viện Y học cổ truyền	8 năm 1 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng	010041/ĐNA- CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
64	9	Trần Thanh Ly		12/1/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền	8 năm 1 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng	005921/ĐNA- CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
65	10	Hà Hải My		12/3/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền	8 năm 1 tháng	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng	006070/ĐNA- CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
66	11	Đỗ Thị Nghĩa		11/30/1973	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền	28 năm 2 tháng	V.08.05.13	4.58	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng hạng III	004207/ĐNA- CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
67	12	Hồ Thị Bảo Nguyên		7/25/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Phòng QLCL, Bệnh viện Y học cổ truyền	10 năm 3 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng hạng III	005189/ĐNA- CCHN	Tiếng Anh B	Tin học A	Tốt	Đạt
68	13	Đặng Thị Ánh Nguyệt		10/15/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền	12 năm 5 tháng	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng hạng III	005512/ĐNA- CCHN	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
69	14	Phan Thị Kim Oanh		12/11/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Lão, Bệnh viện Y học cổ truyền	7 năm 3 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng hạng III	004005/ĐNA- CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
70	15	Huỳnh Thị Hồng Phương		3/3/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Phòng Khám 2, Bệnh viện Y học cổ truyền	12 năm 5 tháng	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng		004021/ĐNA- CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
71	16	Trần Thị Phương		7/14/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Phòng Khám 2, Bệnh viện Y học cổ truyền	5 năm 11 tháng	V.08.05.13	2.41	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng	008986/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
72	17	Đặng Thị Ngọc Quỳnh		7/12/1987	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền	7 năm 3 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng		009932/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Xuất sắc	Đạt
73	18	Đỗ Thị Như Quỳnh		8/19/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền	5 năm 11 tháng	V.08.05.13	2.41	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng	007063/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
74	19	Lê Thị Minh Sang		2/2/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền	8 năm 1 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Điều dưỡng	005196/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
75	20	Lê Thị Thu		9/20/1984	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền	14 năm 10 tháng	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng		003853/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học A	Tốt	Đạt
		Xét lên Kỹ thuật y hạng III																
76	1	Nguyễn Thị Hoàng Anh		1/25/1996	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Cận lâm sàng, Bệnh viện Y học cổ truyền	5 năm 00 tháng	V.08.07.19	2.41	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Kỹ thuật y	008248/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
77	2	Nguyễn Văn Thông	8/4/1994		Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Cận lâm sàng, Bệnh viện Y học cổ truyền	9 năm 4 tháng	V.08.07.19	2.72	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Kỹ thuật y	006318/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	Tin học B	Xuất sắc	Đạt
78	3	Nguyễn Thị Thủy		2/24/1989	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chăm sóc Dưỡng sinh, Bệnh viện Y học cổ truyền	10 năm 4 tháng	V.08.07.19	3.03	Cử nhân Kỹ thuật PHCN		005308/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Xuất sắc	Đạt
		Xét lên Dược sĩ (hạng III)																
79	1	Trần Thị Hoa		9/24/1984	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược, Bệnh viện Y học cổ truyền	12 năm 5 tháng	V.08.08.23	3.34	Dược sĩ Đại học	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN nghề nghiệp Dược	2261/CCHN-D-SYT-ĐNA	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
80	2	Nguyễn Thị Thu Hương		10/21/1978	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược, Bệnh viện Y học cổ truyền	23 năm 1 tháng	V.08.08.23	4.27	Dược sĩ Đại học	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN nghề nghiệp Dược	1386/CCHN-D-SYT-ĐNA	Tiếng Anh B	Tin học B	Tốt	Đạt
81	3	Nguyễn Bảo Hương		11/16/1993	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược, Bệnh viện Y học cổ truyền	8 năm 1 tháng	V.08.08.23	3.03	Dược sĩ Đại học	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN nghề nghiệp Dược	0134/CCHN-D-SYT-ĐNA	Tiếng Anh B	Tin học B	Xuất sắc	Đạt
82	4	Trần Thị Thủy		10/20/1983	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược, Bệnh viện Y học cổ truyền	15 năm 10 tháng	V.08.08.23	3.65	Dược sĩ Đại học	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN nghề nghiệp Dược	1397/CCHN-D-SYT-ĐNA	Tiếng Anh B	Tin học B	Xuất sắc	Đạt
		Xét lên Kế toán viên																
83	1	Vô Thị Hoa		5/13/1984	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên	Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện Y học cổ truyền	13 năm 6 tháng	06.032	3.34	Cử nhân kế toán	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên		Tiếng Anh C	Tin học C	Tốt	Đạt
	V	BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT																
	A	Viên chức lãnh đạo, quản lý																
		Xét lên Điều dưỡng hạng III																
84	1	Ngô Thị Thủy		7/1/1986	Điều dưỡng trưởng, Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Cấp cứu - Khám bệnh, Bệnh viện Răng Hàm Mặt	15 năm 01 tháng	V.08.05.13	3,34	Cử nhân Điều dưỡng	CC bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN điều dưỡng hạng III	CCHN khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hoạt động chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa RHM (văn bằng chuyên môn điều dưỡng viên)	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C	Chứng chỉ Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
85	2	Nguyễn Thúy An		9/25/1989	Điều dưỡng trưởng, Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Điều trị quốc tế - Chính hình - Phục hình - Cận lâm sàng, Bệnh viện Răng Hàm Mặt	10 năm 9 tháng	V.08.05.13	3,03	Cử nhân Điều dưỡng		CCHN khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hoạt động theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học văn phòng và Chứng chỉ Ứng dụng CNTT	Tốt	Đạt

[illegible]

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
90	1	Lê Thị Dung		9/24/1992	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Trung tâm Giám định Y khoa	10 năm 5 tháng	V08.07.19	2.72	Cử nhân xét nghiệm Y học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y	CCHN số 006036/DNA-CCHN, thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Trình độ B - Tiếng Anh	Trình độ B - Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
	VII	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT																
	B	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý																
		Xét lên Kỹ thuật y hạng III																
91	1	Võ Thị Nghĩa		10/3//1988	Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm - CDHA-TDCN thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	14 năm, 08 tháng	V.08.07.19	3.65	Cử nhân Xét nghiệm y học		Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 002019/ĐNA-CCHN	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xuất sắc	Đạt
92	2	Đàm Phạm Minh Khôi		24/11/1988	Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Ký sinh trùng-Côn trùng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	10 năm 9 tháng	V.08.07.19	3.03	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y		Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
93	3	Lâm Phùng Phong		18/9/1992	Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm - CDHA-TDCN thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	9 năm, 9 tháng	V.08.07.19	3.03	Cử nhân Xét nghiệm y học		Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 007347/ĐNA-CCHN	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
94	4	Nguyễn Thị Kim Thảo		27/10/1988	Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	15 năm 7 tháng	V.08.07.19	3.34	Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y	Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh 002018/ĐNA-CCHN	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học trình độ B	Tốt	Đạt
95	5	Phạm Thị Hiếu		24/9/1993	Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm - CDHA-TDCN thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	10 năm, 5 tháng	V.08.07.19	2.72	Cử nhân Xét nghiệm y học	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét nghiệm	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 006724/ĐNA-CCHN	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
96	6	Trần Thị Hồng Ngọc		14/5/1990	Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm - CDHA-TDCN thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	11 năm, 09 tháng	V.08.07.19	3.34	Cử nhân Xét nghiệm y học		Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 003676/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
97	7	Lê Thị Thanh Nga		10/01/1993	Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm - CDHA-TDCN thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	09 năm, 01 tháng	V.08.07.19	2.72	Cử nhân Xét nghiệm y học	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét nghiệm	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 006332/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh trình độ B	Tin học trình độ B	Tốt	Đạt
		Xét lên Điều dưỡng hạng III																
98	1	Huỳnh Thị Thu Sương		10/10/1989	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Dinh dưỡng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	13 năm 8 tháng	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
99	2	Huỳnh Nữ Hương Quê		12/11/1989	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Kiểm dịch y tế quốc tế thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	14 năm 2 tháng	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp điều dưỡng		Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
		Xét lên Hộ sinh hạng III																
100	1	Đinh Thị Phương Thu		11/12/1988	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	14 năm 8 tháng	V.08.06.16	3.34	Cử nhân Điều Dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 001312/ĐNA-CCHN	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
101	2	Đặng Thị Mỹ Lệ		24/6/1985	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa Sức khỏe sinh sản thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	15 năm	V.08.06.16	3.34	Cử nhân Điều Dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 001290/ĐNA-CCHN	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
102	3	Trần Thị Minh Thành		06/4/1980	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	12 năm 4 tháng	V.08.06.16	3.03	Cử nhân Điều Dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 001297/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh trình độ C	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
103	4	Huỳnh Thị Thuý Hương		17/10/1980	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa Sức khoẻ sinh sản thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	16 năm 04 tháng	V.08.06.16	3.34	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 000635/ĐNA-CHNN cấp ngày 05/10/2012	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
104	5	Phổ Thị Ánh Hằng		07/8/1988	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	14 năm 9 tháng	V.08.06.16	3.34	Cử nhân Điều Dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 002031/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
105	6	Nguyễn Thị Minh Chi		14/5/1990	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	12 năm 8 tháng	V.08.06.16	3.34	Cử nhân Điều Dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 001291/DNA-CCHN	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
		Xét lên Được sĩ hạng III																
106	1	Lê Xuân Lộc	4/30/1988		Nhân viên	Dược hạng IV	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược-Vật tư y tế thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	10 năm 9 tháng	V.08.08.23	2.72	Dược sĩ đại học		Chứng chỉ hành nghề Dược Số: 0750/CCHN-D-SYT-ĐNA	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học trình độ B	Tốt	Đạt
107	2	Nguyễn Thị Ánh Bình		02/9/1981	Nhân viên	Dược hạng IV	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược-Vật tư y tế thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	21 năm	V.08.08.23	3.96	Dược sĩ đại học		Chứng chỉ hành nghề Dược số: 1945/CCHN-D-SYT-ĐNA	Tiếng Anh trình độ C	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Tốt	Đạt
108	3	Lương Thị Bích Vân		05/4/1984	Nhân viên	Dược hạng IV	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược-Vật tư y tế thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	15 năm 5 tháng	V.08.08.23	3.34	Dược sĩ đại học		Chứng chỉ hành nghề Dược Số: 1946/CCHN-D-SYT-ĐNA	Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Tốt	Đạt
		Xét lên Y tế công cộng hạng III																
109	1	Thái Viết Lợi	23/11/1988		Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Y tế công cộng hạng III	Khoa Kiểm dịch y tế quốc tế thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	15 năm	V.08.05.13	3.26	Cử nhân Y tế công cộng	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng		Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt

[illegible]

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
117	1	Phạm Trần Quý	07/05/1983		Dược hạng IV	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Trung tâm Kiểm nghiệm	15 năm 9 tháng	V.08.08.23	3.65	Dược sĩ đại học		Chứng chỉ hành nghề dược	Anh văn B	Ứng dụng CNTT nâng cao	Tốt	Đạt
	IX	TRUNG TÂM PHÁP Y																
	A	Viên chức lãnh đạo, quản lý																
		<i>Xét lên Kế toán viên</i>																
118	1	Trần Thị Thu Vân		09/02/1984	Trưởng phòng	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên	Phòng Tổ chức Hành chính - Tài vụ, Trung tâm Pháp y	11 năm 4 tháng	06.032	3.65	Cử nhân kế toán	Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch Kế toán viên		Anh -B	Tin -B	Tốt	Đạt
	B	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý																
		<i>Xét lên Bác sĩ hạng III</i>																
119	1	Đậu Minh Thanh	12/02/1979		Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	Bác sĩ hạng III	Khoa Giám định - Cận lâm sàng, Trung tâm Pháp y	11 năm 4 tháng	V.08.03.07	3.86	Bác sĩ y khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ		Cefr Level A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
	X	TRUNG TÂM CẤP CỨU																
	B	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý																
		<i>Xét lên Điều dưỡng hạng III</i>																
120	1	Lê Thị Kim Cúc		6/10/1987	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Cấp cứu Tp Đà Nẵng	13 năm 3 tháng	V.08.05.13	3.34	Cử nhân điều dưỡng	Số 278-2022/CC-BDCDNN	004098/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản	Tốt	Đạt
121	2	Lê Thị Thuý Dung		11/23/1984	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Cấp cứu Tp Đà Nẵng	10 năm 6 tháng	V.08.05.13	3.34	Cử nhân điều dưỡng	418/2021/CC-BDCDNN	004414/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh trình độ C	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
122	3	Nguyễn Thị Ánh Mai		12/18/1986	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Cấp cứu Tp Đà Nẵng	15 năm 02 tháng	V.08.05.13	3.34	Cử nhân điều dưỡng	2626-2023/CC-BDCDNN	004099/ĐNA-CCHN	Tiếng anh trình độ A2	Chứng chỉ A Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
123	4	Trần Hữu Nghĩa	8/18/1992		Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Cấp cứu Tp Đà Nẵng	6 năm 10 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân điều dưỡng	2343-2022/CC-BDCDNN	0002544/QB-CCHN	Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ B Tin học văn phòng	Xuất sắc	Đạt
124	5	Hoàng Thị Như Quỳnh		3/25/1996	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Cấp cứu Tp Đà Nẵng	4 năm 3 tháng	V.08.05.13	2.41	Cử nhân điều dưỡng		009008/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng: Trình độ B	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
125	6	Nguyễn Thị Thi		12/8/1986	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Cấp cứu Tp Đà Nẵng	6 năm 10 tháng	V.08.05.13	3.34	Cử nhân điều dưỡng	Sô 440/2021/CC-BDCDNN	Sô 004072/DNA-CCHN	Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng:B	Tốt	Đạt
	XI	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN CẨM LỆ																
	A	Viên chức lãnh đạo, quản lý																
		Xét lên Điều dưỡng hạng III																
126	1	Nguyễn Thị Lê		4/2/1972	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, TTYT Quận Cẩm Lệ	30 năm 10 tháng	V.08.05.13	4,58	Cử nhân điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III	Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng	B Tiếng Anh	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
127	4	Phạm Thị Thu Huyền		6/4/1992	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh, TTYT Quận Cẩm Lệ	11 năm 1 tháng	V.08.05.13	3.03	Cử nhân điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	B Tiếng Anh	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
128	5	Phạm Thị Ngọc Anh		11/12/1971	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Y học cổ truyền và PHCN, TTYT Quận Cẩm Lệ	29 năm 3 tháng	V.08.05.13	4,58	Cử nhân điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng	B Tiếng Anh	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
		Xét lên Dược hạng III																
129	2	Hoàng Minh Đức	5/12/1991		Phó khoa	Dược hạng IV	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược-TTB-VTYT, TTYT Quận Cẩm Lệ	11 năm 01 tháng	V.08.08.23	3.03	Dược sỹ Đại học		Chứng chỉ hành nghề Dược	B1 Tiếng Anh	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
		Xét lên Y tế công cộng hạng III																
130	4	Nguyễn Trần Ngọc Vinh		6/9/1983	Phó Trưởng Trạm	Y sỹ hạng IV	Y tế công cộng hạng III	Trạm Y tế phường Hòa An, TTYT Quận Cẩm Lệ	15 năm 07 tháng	V.08.03.07	3.26	Cử nhân Y tế công cộng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III		B Tiếng anh	Ứng dụng công nghệ cơ bản	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
131	5	Nguyễn Thị Thu Vân		6/1/1983	Phó trưởng trạm	Y sỹ hạng IV	Y tế công cộng hạng III	Trạm Y tế Hòa Thọ Đông, TTYT Quận Cẩm Lệ	18 năm 04 tháng	V.08.03.07	3.66	Cử nhân Y tế công cộng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III		B Tiếng anh	Tin học ứng dụng cấp độ B	Tốt	Đạt
132	7	Đặng Phước Hiền	5/15/1991		Phó trạm	Y sỹ hạng IV	Y tế công cộng hạng III	Trạm y tế phường Hòa Xuân, TTYT Quận Cẩm Lệ	7 năm 03 tháng	V.08.03.07	2,86	Cử nhân Y tế công cộng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III		B Tiếng Anh	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
		Xét lên Bác sĩ Y học dự phòng hạng III																
133	1	Dương Văn Khánh	5/10/1985		Phó trưởng khoa	Y sỹ hạng IV	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	Khoa YTCC-DD&ATTP, TTYT Quận Cẩm Lệ	11 năm 01 tháng	V.08.03.07	3,06	Bác sỹ y học dự phòng	Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng	Chứng chỉ hành nghề Khám , tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT - BYT - BNV	C Tiếng anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
		Xét lên Bác sĩ hạng III																
134	1	Nguyễn Thị Tiếng		6/4/1981	Trưởng trạm	Y sỹ hạng IV	Bác sĩ hạng III	Trạm y tế phường Hòa Xuân, TTYT Quận Cẩm Lệ	11 năm 01 tháng	V.08.03.07	3,46	Bác sĩ	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Bác sĩ hạng III	Chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh	C Tiếng Anh	Tin học ứng dụng B	Xuất sắc	Đạt
	B	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý																
		Xét lên Điều dưỡng hạng III																
135	2	Lâm Thị Tuyết Mai		4/10/1973		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội-HSCC, TTYT Quận Cẩm Lệ	17 năm 7 tháng	V.08.05.13	4.58	Cử nhân điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	B Tiếng Anh	Tin học ứng dụng Trình độ B	Tốt	Đạt
136	3	Huỳnh Thu Thảo		1/1/1996		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội-HSCC, TTYT Quận Cẩm Lệ	4 năm	V.08.05.13	2.41	Cử nhân điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	C Tiếng Anh	Chứng chỉ CNTT Cơ bản	Tốt	Đạt

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
165	1	Phan Thị Hợp		10/15/1979	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nhi, TTYT Quận Hải Châu	17 năm 8 tháng (từ ngày 01/02/2007)	V.08.05.13	3.65	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng anh trình độ C	Tin học văn phòng; Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
166	2	Lê Nữ Thùy My		10/6/1976	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tổng hợp, TTYT Quận Hải Châu	15 năm 08 tháng	V.08.05.13	3.34	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng đại học	Tiếng anh trình độ B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
167	3	Hoàng Thị Lưu		10/15/1987	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh, TTYT Quận Hải Châu	14 năm 11 tháng	V.08.05.13	3.34	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng đại học	Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
168	4	Võ Thị Thu Hằng		10/16/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức cấp cứu, TTYT Quận Hải Châu	11 năm 1 tháng	V.08.05.13	3.03	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng heo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng viên	Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
169	5	Lê Thị Thu Hà		11/27/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa KSNK, TTYT Quận Hải Châu	8 năm 03 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng viên	Tiếng anh trình độ C	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
170	6	Nguyễn Thị Dịu		10/10/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa KSNK, TTYT Quận Hải Châu	8 năm 03 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng viên	Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng - Tin học văn phòng	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đang ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
171	7	Lê Thị Nhung		4/26/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nhi, TTYT Quận Hải Châu	10 năm	V.08.05.13	2.72	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
172	8	Lý Nguyễn Thiên Hà		12/25/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nhi, TTYT Quận Hải Châu	7 năm 9 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
173	9	Lê Thị Hồng Hạnh		4/4/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp - TN, TTYT Quận Hải Châu	7 năm 9 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng đại học	Tiếng anh trình độ B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
174	10	Lê Thị Ngọc Tịnh		9/21/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp - TN, TTYT Quận Hải Châu	10 năm 6 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng anh trình độ B	B - Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
175	11	Phan Thị Tâm		6/12/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phẫu thuật- GMHS, TTYT Quận Hải Châu	11 năm 1 tháng	V.08.05.13	3.03	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng đại học	Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
176	12	Nguyễn Thị Kiều Ngân		4/15/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh, TTYT Quận Hải Châu	10 năm	V.08.05.13	2.72	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng viên	Tiếng anh trình độ C	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
177	13	Phạm Thị Hường		9/10/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh, TTYT Quận Hải Châu	8 năm 03 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng đại học	Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ A	Tốt	Đạt
178	14	Trần Thị Hoa		11/20/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh, TTYT Quận Hải Châu	7 năm 9 tháng	V.08.05.13	2.72	Cử nhân điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng đại học	Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
		Xét lên Hộ sinh hạng III																
179	1	Đinh Thị Minh Luyện		7/1/1988	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa Phụ Sản, TTYT Quận Hải Châu	14 năm	V.08.06.16	3.34	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành điều dưỡng sản phụ khoa	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
180	2	Hoàng Thị Cẩm		11/14/1985	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa Phụ Sản, TTYT Quận Hải Châu	14 năm	V.08.06.16	3.34	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành điều dưỡng sản phụ khoa	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng chuyên ngành phụ sản	Tiếng anh trình độ B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
181	3	Phạm Thị Hiệp		1/10/1985	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa Phụ Sản, TTYT Quận Hải Châu	15 năm 03 tháng	V.08.06.16	3.34	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành điều dưỡng sản phụ khoa	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng chuyên ngành phụ sản	Tiếng anh trình độ C	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Certificates bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
182	4	Phạm Thị Lệ		2/10/1983	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa Phụ Sản, TTYT Quận Hải Châu	15 năm	V.08.06.16	3.34	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ A	Tốt	Đạt
183	5	Đặng Thị Diệp		11/10/1981	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa Phụ Sản, TTYT Quận Hải Châu	16 năm 9 tháng	V.08.06.16	3.34	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành điều dưỡng sản phụ khoa	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng chuyên ngành phụ sản	Tiếng anh trình độ B	Kỹ thuật viên tin học	Tốt	Đạt
184	6	Mai Thị Hồng Mến		9/25/1991	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa KSNK, TTYT Quận Hải Châu	8 năm 03 tháng	V.08.06.16	2.72	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành điều dưỡng sản phụ khoa	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng chuyên ngành phụ sản	Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
		Xét lên Dược sĩ hạng III																
185	1	Đặng Thị Quỳnh Như		10/22/1992	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược-TTB-VTYT, TTYT Quận Hải Châu	8 năm 01 tháng	V.08.08.23	2.72	Đại học Dược		Chứng chỉ hành nghề dược	Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
186	2	Nguyễn Lương Lộc	3/8/1995		Dược hạng IV	Dược hạng IV	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược-TTB-VTYT, TTYT Quận Hải Châu	7 năm 1 tháng	V.08.08.23	2.72	Đại học Dược		Chứng chỉ hành nghề dược	Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ B; Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.	Tốt	Đạt
		Xét lên Kỹ thuật y hạng III																
187	1	Hồ Thị Lệ Thủy		12/15/1978	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa YHCT - PHCN, TTYT Quận Hải Châu	17 năm 2 tháng	V.08.07.19	3.65	Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III		Tiếng anh trình độ B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đang ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
		Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
188	2	Nguyễn Quốc Thành	2/9/1982	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, TTYT Quận Hải Châu	15 năm 09 tháng	V.08.07.19	3.34	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y	Chứng chỉ hành nghề kỹ thuật viên	Tiếng anh trình độ B	Kỹ thuật viên tin học	Tốt	Đạt
189	3	Võ Thị Loan	5/11/1978	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm, TTYT Quận Hải Châu	17 năm 11 tháng	V.08.07.19	3.65	Cử nhân xét nghiệm y học	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III	Chứng chỉ hành nghề kỹ thuật viên	Tiếng anh trình độ B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
190	4	Đỗ Hoàng Khương	3/10/1980	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa YHCT - PHCN, TTYT Quận Hải Châu	15 năm 09 tháng	V.08.07.19	3.65	Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III		Tiếng anh trình độ B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
191	5	Trần Minh Hiền	9/13/1992	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, TTYT Quận Hải Châu	7 năm 2 tháng	V.08.07.19	2.72	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y	Chứng chỉ hành nghề kỹ thuật viên	Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
192	6	Cung Hồng Bảo Long	1/10/1991	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa YHCT - PHCN, TTYT Quận Hải Châu	11 năm 1 tháng	V.08.07.19	3.34	Cử nhân phục hồi chức năng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III		Tiếng anh bậc 3	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
193	7	Dương Thị Thu Lệ	11/13/1986	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm, TTYT Quận Hải Châu	12 năm 4 tháng	V.08.07.19	3.03	Cử nhân xét nghiệm y học	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III	Chứng chỉ hành nghề kỹ thuật viên	Tiếng anh trình độ B	B - Tin học văn phòng	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y học	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
194	8	Đinh Thị Bích Trâm		2/20/1989	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm, TTYT Quận Hải Châu	13 năm 3 tháng	V.08.07.19	3.34	Cử nhân xét nghiệm y học	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III	Chứng chỉ hành nghề kỹ thuật viên	Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
		Xét lên Y tế công cộng hạng III																
195	1	Ngô Văn Thanh Hiệp	5/2/1970		Y sỹ hạng IV	Y sỹ hạng IV	Y tế công cộng hạng III	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, TTYT Quận Hải Châu	28 năm 03 tháng	V.08.03.07	4.06	Cử nhân y tế công cộng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng hạng III		Tiếng anh trình độ C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
196	2	Trần Văn Việt	9/24/1991		Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Y tế công cộng hạng III	Khoa Y tế công cộng và dinh dưỡng, TTYT Quận Hải Châu	10 năm 11 tháng	V.08.07.19	2.86	Cử nhân y tế công cộng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng hạng III		Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
		Xét lên Dân số viên hạng III																
197	1	Lê Thị Nga My		1/13/1987	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng III	Phòng Dân số, TTYT Quận Hải Châu	15 năm 01 tháng	V.08.10.29	3.34	Cử nhân điều dưỡng	- Bồi dưỡng nghiệp vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số		Tiếng anh trình độ B	B - Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
		Xét lên Kế toán viên																
198	1	Nguyễn Thị Duy Lan		10/21/1979	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên	Phòng Tài chính Kế toán, TTYT Quận Hải Châu	17 năm 8 tháng	06.032	3.96	Cử nhân kinh tế ngành kế toán	Bồi dưỡng ngạch kế toán viên		Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
199	2	Huỳnh Thị Ái		8/8/1972	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên	Phòng Tài chính Kế toán, TTYT Quận Hải Châu	17 năm 8 tháng	06.032	3.96	Cử nhân kế toán	Bồi dưỡng ngạch kế toán viên		Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt

[illegible]

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét						Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học			
210	1	Đinh Thị Kim Thông		1/1/1982	Phó trưởng trạm	Y sĩ hạng IV	Y tế công cộng hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	11 năm 4 tháng	V.08.03.07	3,86	Cử nhân Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III		Tiếng Anh B	B	Tốt	Đạt	
211	2	Thị Thị Lệ Huệ		1/1/1976	Phó trưởng khoa	Hộ sinh hạng IV	Y tế công cộng hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	11 năm 4 tháng	V.08.06.16	4,06	Cử nhân Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III		Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Xuất sắc	Đạt	
212	3	Lê Thị Mộng Hoa		12/18/1980	Trưởng khoa	Hộ sinh hạng IV	Y tế công cộng hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	15 năm 8 tháng	V.08.06.16	4,06 (Vượt khung 5 %)	Cử nhân Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III		Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt	
	B	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý																	
		Xét lên Điều dưỡng hạng III																	
213	1	Tôn Thị Nữ Ly		6/20/1983		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	10 năm 9 tháng	V.08.05.13	2,72	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Tiếng Anh A	THVP	Tốt	Đạt	
214	2	Trần Thị Dạ Nhung		3/18/1990		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	3 năm 11 tháng	V.08.05.13	2,72	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Tiếng Anh B	THVP	Tốt	Đạt	
215	3	Nguyễn Thị Bích Tâm		5/26/1990		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	3 năm 11 tháng	V.08.05.13	2,72	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Tiếng Anh B	B	Tốt	Đạt	
216	4	Võ Thị Kiều Sương		4/4/1993		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	8 năm 8 tháng	V.08.05.13	2,72	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Tiếng Anh B	B	Tốt	Đạt	
217	5	Nguyễn Thị Hạnh		9/24/1983		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	11 năm 4 tháng	V.08.05.13	3,34	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Tiếng Anh B	B	Tốt	Đạt	
218	6	Phạm Thị Ngọc Châu		9/10/1992		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	3 năm 11 tháng	V.08.05.13	2,72	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Xuất sắc	Đạt	
219	7	Nguyễn Thị Nga		8/1/1992		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	8 năm 1 tháng	V.08.05.13	2,72	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Tiếng Anh B	B-THVP	Tốt	Đạt	
220	8	Nguyễn Thị Ngọc Hương		2/28/1988		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	10 năm 8 tháng	V.08.05.13	2,72	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Xuất sắc	Đạt	
221	9	Ngô Thị Ngọc Hiền		11/4/1989		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	7 năm 6 tháng	V.08.05.13	3,03	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Tiếng Anh B	B-THVP	Xuất sắc	Đạt	
222	10	Ngô Thị Dung		9/6/1988		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	5 năm 5 tháng	V.08.05.13	3,03	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
234	1	Lê Thị Huân		3/1/1976		Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	5 năm 8 tháng	V.08.10.29	3,34	Cử nhân Luật	Dân số viên hạng III		Tiếng Anh B	B	Tốt	Đạt
235	2	Ngô Thị Nga		5/11/1970		Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng III	TTYT huyện Hòa Vang	5 năm 8 tháng	V.08.10.29	3,34	Cử nhân Kế toán	Dân số viên hạng III		Tiếng Anh B	B	Tốt	Đạt
		Xét lên Kế toán viên																
236	1	Nguyễn Hữu Mai	4/21/1980		Kế toán trưởng	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên	TTYT huyện Hòa Vang	17 năm 7 tháng	06.032	3,96	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên		Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
	XV	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN THANH KHÊ																
	A	Viên chức lãnh đạo, quản lý																
		Xét lên Bác sĩ (hạng III)																
237	1	Đoàn Thị Tình		12/20/1985	Trưởng trạm	Y sĩ (hạng IV)	Bác sĩ hạng III	TYT phường Vĩnh Trung, TTYT Quận Thanh Khê	5 năm 7 tháng	V.08.03.07	3,06	Bác sĩ Y khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ	Chứng chỉ hành nghề Bác sĩ	Anh văn B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
		Xét lên Điều dưỡng hạng III																
238	1	Trần Lê Kim Ngọc		2/7/1978	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Liên chuyên khoa, TTYT Quận Thanh Khê	14 năm 9 tháng	V.08.05.13	3,96	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Anh văn B	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
239	2	Đoàn Thị Kim Thanh		11/25/1988	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Y học cổ truyền và PHCN, TTYT Quận Thanh Khê	5 năm 7 tháng	V.08.05.13	2,72	Cử nhân điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng	Anh văn B	Tin học văn phòng B	Tốt	Đạt
240	3	Trần Thị Thanh Vân		9/22/1978	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại - Sản, TTYT Quận Thanh Khê	17 năm 8 tháng	V.08.05.13	3,96	Cử nhân Điều dưỡng GM-HS	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng	Tiếng anh bậc A2	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
246	1	Nguyễn Thị Kim Phụng		5/8/1983	Trưởng trạm	Y sĩ (hạng IV)	Y tế công cộng hạng III	TYT phường Tân Chính, TTYT Quận Thanh Khê	11 năm 3 tháng	V.08.03.07	3,46	Cử nhân Y tế công cộng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp YTCC hạng III		Anh văn B	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
247	2	Trần Thị Tinh		7/20/1980	Phó trưởng trạm	Y sĩ (hạng IV)	Y tế công cộng hạng III	TYT phường Tam Thuận, TTYT Quận Thanh Khê	11 năm 3 tháng	V.08.03.07	3,66	Cử nhân Y tế công cộng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp YTCC hạng III		Anh văn C	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
	B	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý																
		Xét lên Điều dưỡng hạng III																
248	1	Nguyễn Thị Hà My		9/30/1992	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Phòng Điều dưỡng, TTYT Quận Thanh Khê	5 năm 7 tháng	V.08.05.13	3,03	Cử nhân điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Anh văn B	Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
249	2	Nguyễn Thị Hòa		31018	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Phòng Điều dưỡng, TTYT Quận Thanh Khê	8 năm 3 tháng	V.08.05.13	3,34	Cử nhân điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
250	3	Phạm Thị Duyên		1/1/1992	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, TTYT Quận Thanh Khê	5 năm 7 tháng	V.08.05.13	2,72	Cử nhân điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Anh văn B	Tin học ứng dụng trình độ B	Xuất sắc	Đạt

[illegible]

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
256	1	Vũ Thị Mai		7/2/1981	Trưởng trạm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TYT phường Phước Mỹ-TTYT Sơn Trà	19	V.08.05.13	3.65	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
		Xét lên Hộ sinh hạng III																
257	1	Lê Thị Kim Yến		4/2/1977	Trưởng trạm	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	TYT phường An Hải Bắc-TTYT Sơn Trà	23	V.08.06.16	4.27	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III	CCHN số 005183/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	UDCNTT CB	Xuất sắc	Đạt
258	2	La Thị Thông		5/20/1980	Phó trưởng trạm	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	TYT phường An Hải Đông-TTYT Sơn Trà	21	V.08.06.16	3.65	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III		Tiếng Anh C	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
259	3	Nguyễn Thị Thu Vân		10/4/1972	Phó trưởng trạm	Điều dưỡng hạng IV	Hộ sinh hạng III	TYT phường An Hải Tây-TTYT Sơn Trà	15	V.08.06.16	4.58	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III	CCHN số 005356/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
		Xét lên Kỹ thuật Y hạng III																
260	1	Nguyễn Thị Khánh Dung		2/5/1984	Kỹ thuật viên trưởng	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Y học cổ truyền –PHCN – TTYT Sơn Trà	10	V08.07.19	3.65	Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y hạng III	CCHN số 003497/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Xuất sắc	Đạt
261	2	Lê Lộc Rin	8/12/1992		Kỹ thuật viên trưởng	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm-TTYT Sơn Trà	11	V08.07.19	3.03	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học		CCHN số 004398/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	Tin học ứng dụng B	Xuất sắc	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
262	3	Võ Thị Minh Tân		8/19/1992	Phó trưởng khoa	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm-TTYT Sơn Trà	10	V08.07.19	2.72	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học		CCHN số 005371/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
	B	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý																
		Xét lên Điều dưỡng hạng III																
263	1	Nguyễn Kiều Duyên		12/11/1980	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Tổ quản lý chất lượng-TTYT Sơn Trà	19	V.08.05.13	3.96	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng Anh C	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
264	2	Kiều Thị Hồng Sơn		1/21/1983	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp-TTYT Sơn Trà	17	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng Anh C	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
265	3	Cao Tường Vin		8/3/1983	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Liên chuyên khoa-TTYT Sơn Trà	15	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng		CCHN số 004427/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
266	4	Đỗ Nguyễn Minh Châu		8/2/1991	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tổng hợp-TTYT Sơn Trà	12	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
267	5	Trần Thị Thuý Phú		6/2/1989	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Tổ Tiếp đón – TTYT Sơn Trà	12	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	CCHN số 004258/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
268	6	Lê Thị Huyền		2/28/1988	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tổng hợp-TTYT Sơn Trà	12	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng		CCHN số 004429/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
269	7	Đinh Thị Ngọc Bích		10/28/1989	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tổng hợp – TTYT Sơn Trà	11	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng		CCHN số 007002/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
270	8	Mai Thị Ánh Phước		6/27/1992	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức- Cấp cứu – TTYT Sơn Trà	10	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng		CCHN Số 005355/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
271	9	Nguyễn Thị Nga		11/24/1992	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tổng hợp- TTYT Sơn Trà	10	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
272	10	Phạm Trọng Phương Nam		2/4/1992	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh-TTTY Sơn Trà	10	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng Anh B	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
273	11	Nguyễn Thị Thu Thủy		6/15/1991	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tổng hợp- TTYT Sơn Trà	10	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng		CCHN số 006845/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
274	12	Trần Thị Minh Phương		12/22/1993	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tổng hợp- TTYT Sơn Trà	9	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng		CCHN số 006844/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
275	13	Nguyễn Nữ Trà Giang		6/1/1994	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tổng hợp- TTYT Sơn Trà	8	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng		CCHN số 009674/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
276	14	Lê Thị Trang		6/29/1994	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh-TTTY Sơn Trà	8	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
277	15	Phạm Khánh Chi		4/4/1994	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh-TTYT Sơn Trà	7	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
278	16	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		7/28/1995	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh-TTYT Sơn Trà	5	V.08.05.13	2.41	Cử nhân Điều dưỡng		CCHN số 007543/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
279	17	Phạm Thị Hồng Phúc		2/9/1998	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh-TTYT Sơn Trà	5	V.08.05.13	2.41	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	CCHN số 009462/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
280	18	Trần Thị Thơm		8/1/1998	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp – TTYT Sơn Trà	4	V.08.05.13	2.41	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
281	20	Đinh Thị Song Thuý		12/22/1981	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-TTYT Sơn Trà	20	V.08.05.13	3.96	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng Anh B	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
282	21	Võ Thị Thu Huyền		8/24/1988	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-TTYT Sơn Trà	13	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng Anh B	UDCNTT CB	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
283	22	Trần Thị Hiền		12/11/1982	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-TTYT Sơn Trà	12	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng Anh A2	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
284	23	Nguyễn Văn Linh Ân	7/20/1991		Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-TTYT Sơn Trà	10	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng		Tiếng Anh B	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
285	24	Bùi Ngọc Đăng	7/21/1991		Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-TTYT Sơn Trà	9	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng		Tiếng Anh B	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
286	25	Trần Thị Huế		1/15/1976	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TYT phường Phước Mỹ-TTYT Sơn Trà	21	V.08.05.13	3.96	Cử nhân Điều dưỡng		CCHN số 004369/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
287	26	Lê Thị Hải		11/13/1983	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TYT phường An Hải Đông-TTYT Sơn Trà	15	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
288	27	Nguyễn Thị Nhung		1/20/1984	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TYT phường An Hải Bắc-TTYT Sơn Trà	14	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng		CCHN Số 004441/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	UDCNTT CB	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
289	28	Hoàng Thị Quỳnh Trang		12/22/1990	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TYT phường Thọ Quang-TTYT Sơn Trà	13	V.08.05.13	3.34	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng Anh C	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
290	29	Nguyễn Thị Hiền		9/10/1987	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TYT phường Mân Thái-TTYT Sơn Trà	12	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
291	30	Trần Hoàng Thuý Linh		10/16/1993	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	TYT Nại Hiên Đông-TTYT Sơn Trà	10	V.08.05.13	2.72	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
		Xét lên Hộ sinh hạng III																
292	1	Thái Thuý Chi		12/4/1990	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa Phụ sản-CSSKSS – TTYT quận Sơn Trà	13	V.08.06.16	3.34	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III		Tiếng Anh B	Tin học văn phòng-B	Tốt	Đạt
293	2	Vì Thị Định		9/30/1978	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa Phụ sản-CSSKSS – TTYT quận Sơn Trà	13	V.08.06.16	3.96	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
294	4	Đào Thị Tuý Vy		7/7/1987	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa Phụ sản-CSSKSS – TTYT quận Sơn Trà	10	V.08.06.16	2.72	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III		Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
295	5	Đoàn Thị Đầu		4/5/1983	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa Phụ sản-CSSKSS – TTYT quận Sơn Trà	9	V.08.06.16	2.72	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III	CCHN số 002029/QNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
296	6	Nguyễn Thị Ngân		7/14/1978	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa Phụ sản-CSSKSS – TTYT quận Sơn Trà	6	V.08.06.16	2.41	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
297	7	Phan Thị Hương		8/22/1995	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa Phụ sản-CSSKSS – TTYT quận Sơn Trà	5	V.08.06.16	2.41	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa		CCHN số 007371/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
298	9	Nguyễn Thị Đông		9/2/1982	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	TYT phường An Hải Đông-TTYT Sơn Trà	16	V.08.06.16	3.65	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III		Tiếng Anh C	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
299	10	Lê Thị Tươi		7/30/1986	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	TYT phường Phước Mỹ-TTYT Sơn Trà	14	V.08.06.16	3.34	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III	CCHN số 005300/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
300	11	Trần Thị Phương Nga		12/16/1990	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	TYT phường An Hải Bắc-TTYT Sơn Trà	12	V.08.06.16	3.03	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III	CCHN số 004359/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
		Xét lên Kỹ thuật Y hạng III																
301	1	Nguyễn Thị Tuyết Mai		10/10/1990	Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm-TTYT Sơn Trà	12	V.08.05.13	3.03	Cử nhân Điều dưỡng		CCHN số 004409/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
302	2	Nguyễn Thị Khánh Ly		3/23/1990	Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm-TTYT Sơn Trà	12	V08.07.19	3.34	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học		CCHN số 004329/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
303	3	Thái Thị Kim Ánh		3/10/1991	Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm-TTYT Sơn Trà	12	V08.07.19	3.03	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y		Tiếng Anh C	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
304	4	Võ Thanh Hiền		6/21/1991	Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm-TTYT Sơn Trà	9	V08.07.19	3.03	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học		CCHN số 007379/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
305	5	Trần Quốc Hưng	11/12/1977		Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh-TTYT Sơn Trà	20	V08.07.19	3.96	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học		CCHN số 004946/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh Bậc 4	UDCNTT CB	Tốt	Đạt
306	6	Phạm Thị Nhung		5/10/1989	Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh-TTYT Sơn Trà	14	V08.07.19	3.34	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học		CCHN số 004385/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
307	7	Phạm Quang Dũng	11/26/1990		Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh-TTYT Sơn Trà	11	V08.07.19	3.34	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học		CCHN số 004252/ĐNA-CCHN	Tiếng Anh C	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
308	8	Nguyễn Thị Minh Thi		9/27/1985	Nhân viên	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Y học cổ truyền –PHCN – TTYT Sơn Trà	17	V08.07.19	3.65	Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y hạng III		Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
		Xét lên Được hạng III																
309	1	Nguyễn Diệu Thuý		10/30/1992	Nhân viên	Dược hạng IV	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược-TTB-VTYT – TTYT Sơn Trà	7	V.08.08.23	2.72		Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược	CCHN Số 2181/CCHN-D-SYT-ĐNA	Tiếng Anh B	UDCNTT CB	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
310	2	Trần Thị Trúc Ly		3/14/1993	Nhân viên	Được hạng IV	Được sĩ hạng III	Khoa Dược-TTB-VTYT – TTYT Sơn Trà	5	V.08.08.23	2.72			CCHN Số 1589/CCHN-D-SYT-ĐNA	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
311	3	Nguyễn Thị Hằng		1/10/1992	Nhân viên	Được hạng IV	Được sĩ hạng III	TYT phường An Hải Tây-TTYT Sơn Trà	9	V.08.08.23	2.72			CCHN Số 2000/CCHN-D-SYT-ĐNA	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B	Tốt	Đạt
	XVII	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN NGŨ HÀNH SƠN																
	A	Viên chức lãnh đạo, quản lý																
		Xét thăng hạng lên Y tế công cộng (hạng III)																
312	1	Đình Văn Thời	15/07/1968		Phó Trưởng Khoa	Y sĩ hạng IV	Y tế công cộng hạng III	Khoa Kiểm soát bệnh tật – YTCC và DD, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	20 năm	V.08.03.07	3,86	Thạc sĩ Y tế Công cộng	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Y tế Công cộng		Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
313	2	Thái Duy Vinh	22/12/1989		Phó Trưởng Trạm	Y sĩ hạng IV	Y tế công cộng hạng III	Trạm Y tế Mỹ An, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	12 năm 3 tháng	V.08.03.07	3,26	Cử nhân Y tế Công cộng	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Y tế Công cộng hạng III		Chứng chỉ Anh văn trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tốt	Đạt
		Xét thăng hạng lên Dân số viên hạng III																
314	1	Mai Văn Ân	04/04/1970		Phó Trưởng Phòng	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng III	Phòng Dân Số, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	24 năm (8 năm 7 tháng)	V.08.10.29	4,27	Cử nhân luật kinh tế	Bồi dưỡng nghiệp vụ dân số-KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số /Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Dân số viên hạng III		Chứng chỉ Tiếng anh A2	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
		Xét thăng hạng lên Điều dưỡng hạng III																
315	1	Phạm Thị Thúy Hương		22/03/1986	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại – Sản, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	12 năm 8 tháng (11 năm 2 tháng)	V.08.05.13	3,34	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng viên	Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ A	Tốt	Đạt

[illegible]

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
321	1	Lê Đăng Phong	15/09/1979		Nhân viên	Y sĩ hạng IV	Y tế công cộng hạng III	Trạm Y tế Hòa Quý, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	17 năm	V.08.03.07	3,46	Cử nhân y tế công cộng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Y tế công cộng hạng III		Chứng chỉ Tiếng anh trình độ C	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
		Xét thăng hạng lên Dân số viên hạng III																
322	1	Thượng Thị Thế		04/04/1982	Nhân viên	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng III	Trạm Y tế Mỹ An TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	15 năm (5 năm 7 tháng)	V.08.10.29	3,34	Cử nhân Luật kinh tế	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Dân số viên hạng III/ bồi dưỡng nghiệp vụ Dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số		Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
323	2	Lê Thị Thanh Xuân		10/07/1974	Nhân viên	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng III	Phòng Dân số, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	26 năm 6 tháng (1 năm 4 tháng)	V.08.10.29	4,27	Cử nhân điều dưỡng sản phụ khoa	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Dân số viên hạng III/ bồi dưỡng nghiệp vụ Dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số		Chứng chỉ Tiếng anh trình độ C	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	tốt	Đạt
		Xét thăng hạng lên Điều dưỡng hạng III																
324	1	Lê Thị Mai		24/11/1986	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa HSCC, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	16 năm 2 tháng (11 năm 2 tháng)	V.08.05.13	3,34	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiệp vụ điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng viên	Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
325	2	Nguyễn Thị Kim Chi		1/18/1989	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa HSCC, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	14 năm 7 tháng (11 năm 2 tháng)	V.08.05.13	3,34	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng (đại học)	Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
326	3	Dương Thị Hồng Huệ		7/4/1983	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa HSCC, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	11 năm 8 tháng (11 năm 2 tháng)	V.08.05.13	3,34	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng (đại học)	Chứng chỉ tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ tin học văn phòng	Tốt	Đạt
327	4	Phan Thị Ngọc Trinh		7/28/1990	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa HSCC, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	9 năm 8 tháng (2 năm 4 tháng)	V.08.05.13	3,03	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiệp điều dưỡng hạng III		Chứng chỉ tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt
328	5	Đặng Thị Thu Hường		6/11/1987	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội Nhi Lây, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	15 năm 4 tháng (11 năm 2 tháng)	V.08.05.13	3,34	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiệp điều dưỡng hạng III		Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ tin học văn phòng	Tốt	Đạt
329	6	Nguyễn Thị Ngọc		5/13/1982	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội Nhi Lây, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	17 năm (15 năm 7 tháng)	V.08.05.13	3,65	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiệp điều dưỡng hạng III		Tiếng anh trình độ C	Chứng chỉ tin học văn phòng	Tốt	Đạt
330	7	Phạm Thị Thanh Thảo		2/7/1984	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội Nhi Lây, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	14 năm 7 tháng (11 năm 2 tháng)	V.08.05.13	3,34	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiệp điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng viên	Chứng chỉ tiếng anh B	Kỹ thuật viên Tin học	Tốt	Đạt
331	8	Nguyễn Thị Tuyết		12/23/1991	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội Nhi Lây, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	12 năm 3 tháng (11 năm 2 tháng)	V.08.05.13	3,34	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III		Chứng chỉ Tiếng anh trình độ C	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
332	9	Thái Thị Hoa		8/11/1991	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa lão, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	11 năm 7 tháng (7 năm 3 tháng)	V.08.05.13	3,03	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III		Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
333	10	Huỳnh Thị Thu Vin		5/17/1986	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Phòng Điều dưỡng (Tổ Công tác xã hội)	17 năm 2 tháng (11 năm 2 tháng)	V.08.05.13	3,34	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III		Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
334	11	Hoàng Thị Phương		9/7/1993	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại – Sản, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	7 năm 2 tháng (2 năm 4 tháng)	V.08.05.13	2,41	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng viên	Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng viên	Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
335	12	Nguyễn Thị Thu Sương		12/9/1994	Nhân Viên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng III	Khoa Liên Chuyên Khoa, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	6 năm (2 năm 4 tháng)	V.08.05.13	2,72	Cử nhân Điều dưỡng	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng viên	Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng viên	Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
Xét thăng hạng lên Dược sĩ hạng III																		
336	1	Nguyễn Thị Xuân Diệu		3/17/1994	Nhân viên	Dược hạng IV	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược - TTB - VTYT, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	8 năm 1 tháng (7 năm 3 tháng)	V.08.08.23	2,72	Dược sỹ đại học	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược sỹ hạng III		Chứng chỉ Tiếng anh B	Chứng B – Tin học văn phòng	Tốt	Đạt
Xét thăng hạng lên Hộ sinh hạng III																		
337	1	Phan Thị Kim Liên		10/09/1982	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	20 năm (15 năm 7 tháng)	V.08.06.16	3,96	Cử nhân Điều dưỡng Sản Phụ Khoa	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III		Chứng chỉ Tiếng Anh Trình độ C	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
338	2	Lưu Thị Thanh Thùy		26/06/1972	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Khoa khám bệnh, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	11 năm	V.08.06.16	4,27	Cử nhân Điều dưỡng Sản Phụ Khoa	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III		Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học Ứng dụng trình độ B	Tốt	Đạt

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Vị trí việc làm hiện giữ	Vị trí việc làm đăng ký xét thăng hạng	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương)	Mức lương hiện		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự xét					Kết quả năm trước liền kề	Kết quả xét thăng hạng
			Nam	Nữ						Mã số CDNN hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại ngữ	Tin học		
339	3	Phan Thị Thu Hiền		20/02/1985	Nhân viên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng III	Trạm Y tế Hòa Hải, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	11 năm 3 tháng (11 năm 2 tháng)	V.08.06.16	3,34	Cử nhân Điều dưỡng Sản Phụ Khoa	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III		Chứng chỉ Tiếng Anh Trình độ C	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
		Xét thăng hạng lên Kỹ thuật y hạng III																
340	1	Phan Công Phú	08/07/1984		Nhân viên	Kỹ thuật Y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa XN&CD HA, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	18 năm 9 tháng (15 năm 7 tháng)	V.08.07.19	3,65	Bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh Y học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y hạng III	Chứng chỉ hành nghề kỹ thuật viên	Chứng chỉ anh văn trình độ :B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Đạt
341	2	Trần Thị Thu Vân		12/06/1986	Nhân viên	Kỹ thuật Y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa XN&CD HA, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	16 năm 8 tháng (15 năm 7 tháng)	V.08.07.19	3,65	Cử nhân xét nghiệm Y học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật Y hạng III	Chứng chỉ hành nghề kỹ thuật viên	Chứng chỉ Tiếng anh trình độ :B	Chứng tin học văn phòng	Tốt	Đạt
342	3	Hồ Quốc Cường	01/03/1983		Nhân viên	Kỹ thuật Y hạng IV	Kỹ thuật y hạng III	Khoa XN&CD HA, TTYT Quận Ngũ Hành Sơn	19 năm 7 tháng (15 năm 7 tháng)	V.08.07.19	3,65	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh Y học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y hạng III	Chứng chỉ hành nghề kỹ thuật viên	Chứng chỉ Tiếng anh B1	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ : A	Tốt	Đạt

Danh sách này có 342 người./.